

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục
2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1995; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Khổng Duy C**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1992; Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Duy T, sinh năm 1971 và Hồ Thị P, sinh năm: 1972; Vợ: Phan Thị K, sinh năm 1997; con: có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị **Thân T**, sinh năm 1978 và anh **Vũ Văn P**, sinh năm 1974 (chồng chị Thu); Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

2. Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Bà **Đường Tận**, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Chị **Nguyễn Thị Lụa**, sinh năm 1964; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Bùi Văn Bình**, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn N, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh **Phan Văn Thanh**, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đại Định, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Anh **Lưu Quang Tôn**, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Anh **Lê Văn Thắng**, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn X, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Anh **Phạm Duy Khởi**, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn X, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

6. Anh **Bùi Văn Bằng**, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

7. Anh **Lương Trần Viên**, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn N, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

8. Anh **Nguyễn Văn Chức**, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 25/02/2021 đến ngày 02/6/2021, trên địa bàn thị trấn T và xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra các vụ trộm cắp xe mô tô. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định được đối tượng Nguyễn Văn T là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, ham chơi game Online, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang trên địa bàn xã L, huyện Vĩnh Tường và thị trấn T, huyện Vĩnh Tường để

tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và chơi game online. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, T khai nhận trong thời gian từ ngày 25/02/2021 đến ngày 02/6/2021, T đã liên tục trộm cắp 05 chiếc xe mô tô tại địa bàn thị trấn T và xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 24/02/2021, Nguyễn Văn T đi đến quán Internet của Phan Văn T, sinh năm 1992, trú tại xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang kinh doanh quán Internet ở tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 25/02/2021, T đi bộ một mình đến khu vực chợ Giang, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm xem gia đình nào có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến cổng chợ Giang, T không thấy có chiếc xe mô tô nào để sơ hở nên đi quay lại theo hướng tỉnh lộ 304. Khi cách cổng chợ Giang khoảng 200m về hướng cầu Hương, thị trấn T, T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, biển kiểm soát 88K4- 7256, trên yên xe có gắn 01 giá để hàng bằng sắt của bà Thân T, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T đang dựng trên vỉa hè bên trái đường tỉnh lộ 304 theo hướng đang đi. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, quản lý chiếc xe mô tô trên nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T đi đến vị trí dựng xe, ngồi lên yên xe, dùng chìa khóa loại Việt Tiệp mà T đem theo người trước đó vặn mở được khóa điện của xe và đề nổ máy rồi điều khiển xe đi về xã L. Khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, T đã bán chiếc giá để hàng bằng sắt cho một người nam giới lạ mặt khoảng 40 tuổi (không rõ địa chỉ cụ thể) đi thu mua phế liệu trên đường thuộc địa phận xã L được 100.000đ. Khi đi đến đoạn cánh đồng thuộc xã L, huyện Vĩnh Tường, T tháo chiếc biển kiểm soát 88K4 - 7256 ra khỏi đuôi xe mô tô và tháo 02 gương chiếu hậu vứt bỏ xuống cánh đồng thuộc Thôn N, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi qua cánh đồng thuộc Thôn N, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, T phát hiện 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 88S3 - 6063 nên nhặt và gắn chiếc biển kiểm soát này vào xe mô tô vừa trộm cắp được để tránh bị phát hiện. Đến trưa ngày 25/02/2021, T đem chiếc xe mô tô trộm cắp được nêu trên đến quán sửa xe mô tô của anh Bùi Văn Bình, sinh năm 1988, trú tại xã L để bán và nói với Bình đây là xe mô tô do người khác cầm cầm cho T, xe có đầy đủ giấy tờ nhưng T không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán lại cho Bình với giá 4.300.000đ, giấy tờ đăng ký xe thì T sẽ đưa cho Bình sau. Do T là người quen biết ở cùng xã nên anh Bình tin lời T nói và đã đồng ý mua chiếc xe mô tô với giá tiền trên, đồng thời yêu cầu T phải viết tay giấy bán xe. Sau khi viết giấy bán xe xong, anh Bình thanh toán đủ cho T 4.300.000đ. Sau khi có tiền T đã tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K4 – 7256. Ngày 26/7/2021 chị Thân T có đơn trình báo Công an thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được báo cáo của Công an thị trấn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô trên do ông Vũ Văn P, sinh năm 1974, trú tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (chồng bà Thân T) giao nộp. Chiếc xe mô tô trên ông P đã mua lại của anh Bình với giá 6.800.000đ. Tại thời điểm ông P mua lại chiếc xe mô tô trên thì ông P có bảo anh Bình tháo bỏ chiếc biển kiểm soát 88S3- 6063 ra khỏi xe mô tô, sau khi tháo chiếc biển kiểm soát này ra khỏi xe thì anh Bình đã ném bỏ chiếc biển kiểm soát đó ở ngoài đường. Còn chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại thì đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa thu giữ được.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 254 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô soát 88K4 – 7256 của bà Thu bị trộm cắp mà cơ quan điều tra đã thu giữ được nêu trên và 01 chiếc giá đỡ hàng bằng sắt trọng lượng 18kg (Định giá qua hồ sơ do không thu được).

Ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 96/KL - HĐĐGTTHS, kết luận tổng giá trị của những tài sản trên là: 14.250.000 đồng (trong đó chiếc xe mô tô trên có giá trị 14.000.000 đồng, chiếc giá đỡ hàng có giá trị 250.000 đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/5/2021, Nguyễn Văn T đi đến quán Internet của Phan Văn Thanh để chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 08/5/2021, T đi bộ một mình từ quán Internet đến khu vực chợ Giang thuộc tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm xem có xe mô tô để sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến cổng phụ phía sau chợ Giang, T đi vào trong chợ rồi vòng ra cổng chính. Tại phía trong cổng chính chợ Giang, T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen- bạc, biển kiểm soát 88L1- 444.59, trên yên xe có gắn 01 giá đỡ hàng bằng sắt của chị Vũ Thị N, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T đang dựng trên hành lang lối đi vào trong chợ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, quản lý chiếc xe mô tô nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T đi đến vị trí dựng xe, ngồi lên yên xe, vặn mở chìa khóa điện đề nổ máy và điều khiển xe đi vào phía trong chợ rồi vòng ra cổng phụ đi về xã L. Khoảng hơn 08 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đến quán điện tử của

anh Phan Văn Thanh. Tại đây T bán chiếc xe mô tô, giá để hàng trộm cắp được cho một người đàn ông lạ mặt (khoảng 40 tuổi) được số tiền 5.000.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân, chơi game hết số tiền này.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 444.59. Ngày 26/7/2021 chị Vũ Thị N có đơn trình báo Công an thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được báo cáo của Công an thị trấn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe mô tô và chiếc giá để hàng gắn trên xe mà T trộm cắp được nêu trên. Ngày 30/7/2021 Cơ quan điều tra đã đưa ra thông báo truy tìm vật chứng số 1034 truy tìm xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 444.59, giá để hàng.

Ngày 26/07/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 253 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá qua hồ sơ xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen - bạc, mang biển kiểm soát 88L1-444.59, số khung: 3902HY171027, số máy: JA39E0171094 và 01 chiếc giá để hàng bằng sắt có trọng lượng 20kg do T trộm cắp được của chị Vũ Thị N vào ngày 08/05/2021. Ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTTHS, kết luận tổng giá trị của chiếc xe mô tô và 01 chiếc giá để hàng nêu trên là: 11.300.000đồng (trong đó xe mô tô biển kiểm soát trị giá 11.000.000đồng; 01 giá sắt trị giá 300.000đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 15/5/2021 Nguyễn Văn T và Khổng Duy C, sinh năm 1992, trú tại thôn Trung, xã L, huyện Vĩnh Tường đang ngồi chơi điện tử tại quán Internet ở Thôn Đ, xã L thì cả hai cùng rủ nhau đi đến thị trấn T, huyện Vĩnh Tường tìm tài sản của người dân để sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. T và C đi bộ một lúc vào trong khu dân cư ở thị trấn T nhưng không tìm thấy có tài sản nào của người dân để sơ hở nên ngồi nghỉ tại khu vực công viên thuộc tổ dân phố P, thị trấn T. Lúc này, T bảo C tiếp tục ngồi nghỉ để T một mình đi xung quanh xem có ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp rồi sẽ liên hệ với C để cùng nhau đem bán lấy tiền tiêu xài và chơi game thì C đồng ý. T đi bộ ra đường tỉnh lộ 304 rẽ trái đi về hướng chợ Giang, thị trấn T. Khi đi đến gần hiệu vàng Sơn Thủy thuộc tổ dân phố P, thị trấn T thì T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88B1- 292.63 của chị Vũ Thị T, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường dựng ở đây, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nhưng không có ai trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô

tô này nên đi đến vị trí dựng xe, ngồi lên yên xe vặn mở khóa điện rồi lùi xe ra đường tỉnh lộ 304, quay đầu xe về hướng chợ Giang, thị trấn T và điều khiển xe đi về phía đường đi xã Vĩnh Sơn. Khi đi đến khu vực đường vành đai gần cổng trường tiểu học Nguyễn Thái Học 2 thuộc tổ dân phố Đông Cả, thị trấn T thì T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 của mình bên trong gắn sim điện thoại mang số thuê bao 0869.287.212 gọi vào số thuê bao 0982.462.716 của C, bảo C đi ra vị trí T đang đứng chờ. C đi ra gặp T thì được T nói cho biết vừa trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 88B1-292.63. Sau đó, T và C cùng rủ nhau đi đến quán Internet của Phan Văn Thanh ở tổ dân phố P, thị trấn T bảo Thanh cho để lại chiếc xe mô tô này làm tin để vay số tiền 3.000.000 đồng thì Thanh đồng ý. Số tiền này, T trả cho Thanh 1.700.000 đồng để lấy lại chiếc điện thoại di động mà T đã đưa cho Thanh để làm tin trước đó khi vay số tiền 1.700.000 đồng của anh Thanh, nạp 1.200.000 đồng vào tài khoản game của T, trả 50.000 đồng tiền mua thuốc lá, nước uống và 50.000 đồng tiền thuê xe taxi chở T, C đi từ thị trấn T về xã L. Khoảng 10 ngày sau, T đến trả cho Thanh 3.000.000 đồng và lấy lại chiếc xe mô tô trên về sử dụng đi lại hàng ngày. Đối với chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nêu trên, T đã tháo ra khỏi xe và vứt bỏ xuống khu vực ao tiếp giáp cánh đồng cạnh nhà T ở xã L rồi T mua 01 chiếc biển kiểm soát giả 88L1- 6886 tại cửa hàng của Lưu Quang Tôn, sinh năm 1988 ở tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn Vĩnh Tường với giá 250.000 đồng rồi lắp vào chiếc xe mô tô trên để tránh bị người khác phát hiện nguồn gốc xe trong quá trình sử dụng đi lại.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 292.63. Ngày 03/6/2021 chị Vũ Thị T có đơn trình báo Công an thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được báo cáo của Công an thị trấn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô mà T trộm cắp được nêu trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu tím than, có số Imei1: 860165041707399, Imei2: 860165041707381, bên trong điện thoại gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0869.287.212 của T do T tự nguyện giao nộp. Lưu Quang Tôn cũng tự nguyện giao nộp số tiền 250.000đ do bán chiếc biển kiểm soát giả 88L1- 6886 cho T mà có.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 204 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô của chị T bị trộm cắp trên. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường

đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL - HĐĐGTTTHS kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên là: 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, Nguyễn Văn T đứng trong sân nhà anh trai ruột mình là Nguyễn Văn Chúc, sinh năm 1990, trú tại Thôn Đ, xã L (nhà anh Chúc và nhà T chung khuôn viên đất) quan sát qua tường bao loan nhìn sang nhà bà Đường Tận, sinh năm 1962, là hàng xóm tiếp giáp đất nhà T thì thấy tại sân phía sau nhà bà Thuận có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 88L1-210.40 của bà Thuận mà không có người trông giữ, quản lý nên T nảy sinh ý định đợi đến đêm sẽ đột nhập sang nhà bà Thuận trộm cắp chiếc xe mô tô này đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/5/2021, sau khi quan sát thấy gia đình bà Thuận đã đi ngủ hết thì T đi đến sân bên nhà anh Chúc rồi trèo qua tường bao loan sang sân sau nhà bà Thuận. Lúc này, T thấy chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 210.40 vẫn cắm ở ổ khóa điện nên T đã cất chìa khóa xe vào túi quần mình đang mặc rồi dắt xe đi qua phía sau chuồng trâu nhà bà Thuận để đem về nhà T cất giấu. Khi đi đến rãnh thoát nước thải ngăn cách giữa nhà bà Thuận với vườn nhà T thì T đi sang vườn nhà mình lấy 01 tấm bè làm bằng tre khô bắc ngang qua rãnh thoát nước rồi dắt xe mô tô vừa trộm cắp được đi qua vườn và đem cất tại P ngủ của T, sau đó T vớt chiếc bè trên xuống rãnh thoát nước. Đến khoảng hơn 12 giờ 00 cùng ngày, sau khi các thành viên trong gia đình T đi ngủ hết thì T đã điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi nhiều địa điểm ở thành phố Vĩnh Yên và huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để bán nhưng không bán được do xe không có giấy tờ đăng ký. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa xe máy Vũ Hữu của anh Vũ Văn Hữu, sinh năm 1978 ở thôn 3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, T gặp 01 người nam giới lạ mặt khoảng 45 tuổi (T không biết tên, địa chỉ của người nam giới đó) và bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho người này với giá 4.900.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-210.40. Ngày 03/6/2021 chị Đường Tận có đơn trình báo Công an xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được báo cáo của Công an xã L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe mô tô của bà Thuận bị T trộm cắp nêu trên nên đã thông báo truy tìm vật chứng số 495 ngày 04/6/2021.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 202 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá qua hồ sơ xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 88L1-210.40, số khung 0805AY261714, số máy HA08E1561214 do T trộm cắp của bà Đường Tân vào ngày 17/5/2021. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐĐGTTHS, kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên là: 18.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/6/2021, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ nhà đến thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm xem gia đình nào có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến đường Trần Nguyên Hãn thuộc tổ dân phố P, thị trấn T, T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Elegant, biển kiểm soát 88L1- 422.10, trên yên xe có gắn 01 giá đỡ hàng bằng sắt của bà Nguyễn Thị Lua, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T đang dựng trên vỉa hè phía trước cửa hàng mua bán điện thoại Mạnh mobile của anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, quản lý chiếc xe mô tô nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T đi đến vị trí dựng xe, ngồi lên yên xe, vặn chìa khóa điện, đề nổ máy rồi điều khiển xe đi về xã L, sau đó đi đến xã C, huyện Vĩnh Tường để tìm địa điểm tiêu thụ xe. Khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động của mình gắn sim mang số thuê bao 0869.287.212 gọi đến số thuê bao 0375.520.268 của bạn là Lê Văn Thắng, sinh năm 2000, trú tại xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để nhờ Thắng tháo hộ giá đỡ hàng trên yên xe nhưng Thắng không nghe máy nên T đã điều khiển xe đi đến trước khu vực cổng trường THCS L thuộc xã L, huyện Vĩnh Tường. Tại đây, T mở cốp dưới yên xe mô tô vừa trộm cắp được thì thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10, 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Lua. T giữ lại đăng ký xe mô tô còn thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe nêu trên thì T ném xuống mương nước cạnh đó. T tiếp tục gọi điện thoại cho Thắng thì Thắng nghe máy nên T đã hẹn gặp Thắng tại xã C, huyện Vĩnh Tường rồi điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhờ Thắng tháo giá đỡ hàng ra khỏi yên xe. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc giá đỡ hàng bằng sắt vừa tháo ra được đến bán cho ông Phạm Duy Khởi, sinh năm 1971, trú tại thôn X, xã C được số tiền 140.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Bùi Văn Bằng, sinh năm 1979, trú tại thôn Mới, xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và bán xe mô tô này cùng giấy đăng ký xe cho anh Bằng được

6.000.000 đồng. Khi bán xe thì T đã viết cho anh Bằng 01 giấy bán, cho, tặng xe và ghi tên người bán là Nguyễn Văn Hùng trú tại Thôn N, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nhằm mục đích che giấu họ tên thật của mình. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do nghi ngờ xe của T là tài sản do vi phạm pháp luật mà có nên anh Bằng không đồng ý mua chiếc xe này nữa và gọi điện thoại bảo T đến trả lại tiền cho mình và lấy xe mô tô về. Lúc này, do T đã tiêu xài cá nhân gần hết số tiền bán xe mà có, chỉ còn lại 800.000đ nên không đủ tiền trả lại cho anh Bằng. Do vậy, T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, gắn biển kiểm soát giả là 88L1-6886 (Chiếc xe mô tô này do T trộm cắp được tại thị trấn T ngày 15/5/2021 nêu trên) đến rủ Thắng đi cùng mình đi gặp anh Bằng để xin lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10 mang vào thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm địa điểm bán lấy tiền trả lại cho anh Bằng. T để lại làm tin cho anh Bằng những tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 88L1- 6886 của T vừa đi đến, 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 800.000 đồng của T và 01 chiếc điện thoại di động cùng số tiền 400.000 đồng của Thắng cho T mượn. Sau khi lấy lại được xe mô tô BKS: 88L1-422.10 thì T rủ Thắng đi cùng mình đem bán chiếc xe này cho anh Lương Trần Viên, sinh năm 1991, trú tại xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường là nhân viên của cửa hàng mua bán xe máy cũ Anh T của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1970 ở phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên được số tiền 5.800.000 đồng. Sau đó, T và Thắng cùng đi xe ô tô taxi về nhà anh Bằng. Tại đây, T đã trả cho anh Bằng 4.800.000 đồng là tiền bán xe mà T trả còn thiếu lúc trước và 300.000 đồng là tiền anh Bằng đã phải chi phí sửa một số phụ tùng xe; T trả cho Thắng 500.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền T vay trước đó để trả cho anh Bằng và 100.000 đồng là tiền Thắng ứng ra trả tiền thuê xe taxi đi cùng T đi từ phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên về nhà anh Bằng. Sau khi nhận lại đủ tiền thì anh Bằng đã trả lại cho T và Thắng 02 chiếc điện thoại di động cùng chiếc xe mô tô để lại làm tin nêu trên. Số tiền còn lại là 200.000 đồng thì T đã tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

Sau khi bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-210.40. Ngày 03/6/2021 bà Nguyễn Thị Lua có đơn trình báo Công an thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhận được báo cáo của Công an thị trấn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra ban đầu, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 chiếc giá để hàng bằng sắt có trọng lượng 19kg để trên xe mô tô của bà Lua bị trộm cắp do ông Phạm Duy Khởi tự nguyện giao nộp.

Qua rà soát địa điểm T khai vớt các giấy tờ trong cốp xe mô tô sau khi trộm cắp được, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Lua.

Ngày 09/6/2021, anh Nguyễn Văn Chức là anh trai ruột của T đã giao nộp lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, màu sơn Đen - đỏ, biển kiểm soát 88L1- 422.10, số máy: VMSACHH007811, số khung: RLGSC10SHGH007811, gắn biển kiểm soát 88L1- 422.10 và giấy đăng ký xe của bà Lua bị T trộm cắp nêu trên. Chiếc xe này anh Chức khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 khi anh Chức đi trên đường QL 2C thuộc địa phận xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện 01 người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu đang điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10. Anh Chức nhận ra đó là xe mô tô T trộm cắp được của bà Lua nên đã nói chuyện với người nam giới trên là xe do T em trai mình trộm cắp và xin chuộc lại chiếc xe trên với giá 6.200.000 đồng, người nam giới này đã đồng ý. Sau đó anh Chức đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 203 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá qua hồ sơ xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, màu sơn Đen- đỏ, BKS: 88L1- 422.10, số máy: VMSACHH007811, số khung: RLGSC10SHGH007811 của bà Lua bị T trộm cắp. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTTHS kết luận giá trị của chiếc xe mô tô trên là: 6.500.000 đồng.

Ngày 05/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra yêu cầu định giá tài sản số 210 gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị của 01 chiếc giá để hàng của bà Lua bị trộm cắp nêu trên. Ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTTHS xác định giá trị của 01 chiếc giá để hàng bằng sắt trên là: 500.000 đồng.

Tổng giá trị của chiếc xe mô tô và chiếc giá để hàng mà T trộm cắp được nêu trên là 7.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận định giá tài sản trên cho các bị can Nguyễn Văn T, Khổng Duy C và các bị hại là bà Nguyễn Thị Lua, bà Đường Tận, bà Thân T, chị Vũ Thị N, chị Vũ Thị T biết thì tất cả những người trên đều đồng ý với nội dung các bản kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 04/6/2021 và ngày 26/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, chính quyền địa phương tiến hành cho Nguyễn Văn T thực nghiệm điều tra chỉ vị trí xác định hiện trường các vụ trộm cắp xe mô tô mà T thực hiện vào các ngày 25/02/2021, 08/5/2021, 15/5/2021, 17/5/2021, 02/6/2021 và diễn tả lại toàn bộ hành vi T trộm cắp tài sản nêu trên. Kết quả: T đã chỉ chính xác vị trí hiện trường các vụ trộm cắp tài sản nêu trên và diễn tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp các xe mô tô cùng giá để hàng gắn trên các xe mô tô này, phù hợp với lời khai của T, C, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 103/CT-VKS-VT ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Không Duy C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/6/2021); áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận:

Do không có công ăn việc làm, không có tiền để sinh sống nên trong thời gian từ ngày ngày 25/02/2021 đến ngày 02/6/2021, Nguyễn Văn T 01 mình thực hiện 04 trộm cắp tài sản là xe mô tô trên các địa bàn thị trấn T, xã L, huyện Vĩnh Tường để bán lấy tiền sinh sống hàng ngày và cùng Khổng Duy C thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 xe mô tô vào ngày 15/5/2021 tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 ngày 25/02/2021, tại tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K4- 7256, trên yên xe có gắn 01 giá để hàng bằng sắt của bà Thân T, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giá trị tài sản bị trộm cắp là 14.250.000đ. Sau đó T đem bán chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi Văn Bình, sinh năm 1988, trú tại xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 4.300.000đ. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 ngày 08/5/2021, tại tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 444.59, trên yên xe có gắn 01 giá để hàng bằng sắt của chị Vũ Thị N, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giá trị tài sản bị trộm cắp là 11.300.000đ. Sau đó T bán chiếc xe mô tô, giá để hàng trộm cắp được cho một người đàn ông lạ mặt (khoảng 40 tuổi) được số tiền 5.000.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân, chơi game hết số tiền này.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/5/2021 tại tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn T và Khổng Duy C, sinh năm 1992, trú tại thôn Trung, xã L, huyện Vĩnh Tường có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 292.63 của chị Vũ Thị T, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giá trị tài sản bị trộm cắp là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/5/2021 tại Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 210.40 của bà Đường Tận, sinh năm 1962, trú tại Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giá trị tài sản bị trộm cắp là 18.000.000 đồng. Sau đó T bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người nam giới lạ mặt khoảng 45 tuổi (T không biết tên, địa chỉ của người nam giới đó) tại thôn 3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh

Tường, tỉnh Vĩnh Phúc được 4.900.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân, chơi game hết số tiền này.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/6/2021 tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10, trên yên xe có gắn 01 giá đỡ hàng bằng sắt của bà Nguyễn Thị Lua, sinh năm 1964, trú tại P, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.000.000 đồng. Sau đó T bán chiếc xe mô tô trên cho anh Lương Trần Viên, sinh năm 1991, trú tại xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường là nhân viên của cửa hàng mua bán xe máy cũ Anh T của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1970 ở phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên được số tiền 5.800.000 đồng.

Hành vi trộm cắp 05 chiếc xe mô tô có tổng giá trị 56.550.000 đồng trong thời từ ngày 25/02/2021 đến ngày 02/6/2021 và lấy việc trộm cắp tài sản là thu nhập để làm nguồn sống chính như đã nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô có giá trị 6.000.000 đồng như đã nêu trên của Khổng Duy C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

b) Có tính chất chuyên nghiệp

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”

[3]. Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Đối chiếu với yêu cầu P chống tội phạm ở địa phương, hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Tường nói riêng cũng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng P ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là những người có nhận thức bình thường nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại do mình gây ra, người bị hại là bà Lua có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T là người trực tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, tất cả 05 trộm cắp tài sản đồng thời cũng là người sử dụng toàn bộ số tiền do phạm tội mà có, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 56.550.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật. Bị cáo C tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm với T trong việc thực hiện một vụ trộm cắp tài sản nhưng C không trực tiếp cùng với T thực hiện tội phạm và cũng không được T chia tiền từ việc trộm cắp tài sản mà có. Xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành người công dân tốt. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện.

Mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] .Về trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Vũ Văn P, bà Thân T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K4- 7256. Sau khi bị trộm cắp mất tài sản thì gia đình ông P đã chủ động tìm và mua lại chiếc xe mô tô này của Bùi Văn Bình với giá 6.800.000 đồng rồi giao nộp xe mô tô cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra anh Bình đã chủ động trả lại cho ông P số tiền 6.800.000đ mua chiếc xe trên. Sau khi nhận số tiền thì ông P, bà Thu có yêu cầu T phải bồi thường cho ông P thêm số tiền 3.000.000 đồng gồm tiền bồi thường giá để hàng, tiền thay ổ khóa điện của chiếc xe mô tô, tiền mua 02 chiếc gương chiếu hậu, tiền thay yên xe mô tô và tiền xin cấp lại biển số xe. T đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng đến nay T chưa bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho ông P, bà Thu. Nên buộc T phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho ông P, bà Thu.

Đối với anh Bùi Văn Bình là người mua chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn T trộm cắp được của bà Thân T ngày 25/02/2021 với giá 4.300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, anh Bình đã bán chiếc xe mô tô mua được của T nêu trên cho ông Vũ Văn P (chồng bà Thân T) với giá 6.800.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo cho biết chiếc xe mô tô mà ông P mua lại của Bình nêu trên là tài sản do T trộm cắp được của ông P thì Bình đã tự động trả lại cho ông P số tiền 6.800.000 đồng mua chiếc xe trên. Anh Bình yêu cầu T phải bồi thường trả lại cho anh Bình số tiền 4.300.000 đồng đã đưa cho T để mua chiếc xe mô tô trên, đến nay T và gia đình T vẫn chưa bồi thường khoản tiền này cho anh Bình. Cần buộc T phải bồi thường cho anh Bình số tiền 4.300.000 đồng .

Đối với chị Vũ Thị N là người bị T trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 444.59 cùng chiếc giá để hàng gắn trên xe ngày 08/5/2021. Quá trình điều tra đến nay Cơ quan điều tra chưa thu giữ được những tài sản của chị N bị trộm cắp nêu trên. Chị N có yêu cầu đề nghị T phải bồi thường cho mình số tiền tương ứng với giá trị những tài sản bị T trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản của cơ quan chức năng là 11.300.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay T chưa bồi thường khoản tiền nào cho chị N. Nay buộc T phải bồi thường số tiền 11.300.000 đồng cho chị N.

Đối với chị Vũ Thị T là người bị T và C trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 292.63 ngày 15/5/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô trên và trao trả lại cho chị T theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản thì chị T không yêu cầu T và C phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Đường Tận là người bị T trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-210.40 ngày 17/5/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi chiếc xe mô tô trên. Tuy nhiên, ngày 18/7/2021 gia đình T đã chủ động bồi thường

cho bà Thuận số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để khắc phục hậu quả do T gây ra theo yêu cầu của bà Thuận. Bà Thuận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Lua là người bị T trộm cắp mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10 cùng 01 giá để hàng gắn trên xe vào ngày 02/6/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô cùng chiếc giá để hàng nêu trên và đã trao trả lại cho bà Lua theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản thì bà Lua không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Phạm Duy Khởi là người mua chiếc giá để hàng bằng sắt mà Nguyễn Văn T trộm cắp được của bà Nguyễn Thị Lua ngày 02/6/2021 với giá 140.000đ. Quá trình làm việc, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo về nguồn gốc chiếc giá để hàng mà ông Khởi mua của T nêu trên thì ông Khởi đã tự nguyện giao nộp chiếc giá để hàng này cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại theo quy định. Ông khởi không có yêu cầu đề nghị T phải bồi thường trả lại cho ông Khởi số tiền 140.000 đồng nêu trên mà xin tự khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Chức sau khi được T tác động đã chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 422.01 với giá 6.200.000đ và đứng ra bồi thường cho bà Đường Tận số tiền 9.000.000đ. Anh Chức không yêu cầu T phải trả lại cho anh Chức bất kỳ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn bạc, số khung: 08022Y008104, số máy: HC08E0008086 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 422.10 anh Chức giao nộp; 01 chiếc giá để hàng bằng sắt trọng lượng là 19kg; 01 thẻ căn cước công nhân số 026164001195 mang tên Nguyễn Thị Lua do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/02/2017; 01 giấy phép lái xe số T245289 mang tên Nguyễn Thị Lua do sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 28/9/2004; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021935 của xe mô tô BKS: 88L1- 422.10 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lua; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, số khung: 08088Y138631, số máy: HA08E1164632 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn P và bà Thân T; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại các tài sản trên cho chị Vũ Thị T, bà Nguyễn Thị Lua, vợ chồng ông Vũ Văn P, bà Thân T theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 chiếc giá để hàng bằng sắt có trọng lượng 18kg do T trộm cắp được của bà Thân T vào 25/02/2021; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen- bạc, mang biển kiểm soát 88L1- 444.59, số khung: 3902HY171027, số máy: JA39E0171094, trên yên xe có gắn 01 chiếc giá để hàng

bằng sắt có trọng lượng 20kg do T trộm cắp được của chị Vũ Thị N vào ngày 08/05/2021 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 88L1-210.40, số khung 0805AY261714, số máy HA08E1561214 do T trộm cắp của bà Đường Tân vào ngày 17/5/2021. Quá trình điều tra, T khai nhận đã bán các tài sản trên cho 03 người nam giới lạ mặt, đến nay cơ quan điều tra chưa thu giữ được những tài sản này. Do vậy, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô và chiếc giá đỡ hàng nêu trên, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, T dùng để mở ổ khóa xe mô tô biển kiểm soát 88K4 – 7256, T khai nhận trên đường di chuyển T đã làm rơi, không rõ ở vị trí nào; 01 chiếc biển kiểm soát 88B1- 292.63 gắn trên xe mô tô của chị Vũ Thị T, T đã tháo chiếc biển kiểm soát trên ra khỏi xe rồi ném xuống khu vực ao tiếp giáp cánh đồng cạnh nhà T ở xã L và 01 chiếc biển kiểm soát 88K4- 7256, 02 chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô của bà Thân T, T vứt bỏ xuống ruộng ven đường đi thuộc địa phận xã L - huyện Vĩnh Tường, đến nay Cơ quan điều tra chưa thu giữ được các đồ vật trên. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nêu trên, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88S3 - 6063 được T gắn trên chiếc xe mô tô trộm cắp được của bà Thân T ngày 25/02/2021 rồi bán lại xe cho anh Bùi Văn Bình. Quá trình điều tra, T khai nhận nhặt được chiếc biển kiểm soát này trên đường và đã gắn vào xe mô tô trộm cắp được của bà Thu sau khi đã tháo bỏ chiếc biển soát thật của xe ném xuống cánh đồng nhằm mục đích để người khác không phát hiện ra nguồn gốc xe. Sau khi T bán xe mô tô trên cho anh Bình và anh Bình tiếp tục bán xe mô tô này cho ông Vũ Văn P (chồng bà Thân T) thì ông P đã bảo anh Bình tháo bỏ chiếc biển kiểm soát trên ra khỏi xe mô tô và đã ném bỏ chiếc biển kiểm soát này ở ngoài đường thuộc xã L, huyện Vĩnh Tường. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc biển kiểm soát này nên đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88L1- 6886 gắn trên chiếc xe mô tô của chị Vũ Thị T bị T trộm cắp ngày 15/5/2021 mà cơ quan điều tra thu giữ được. Quá trình điều tra, T khai nhận đây là chiếc biển kiểm soát giả do T mua của Lưu Quang Tôn, sinh năm 1988, trú tại xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ cửa hàng dán nilon xe máy Thiện Tôn ở tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 250.000 đồng rồi gắn vào chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị T sau khi đã ném bỏ chiếc biển kiểm soát thật như nêu trên với mục

đích để che giấu, tránh sự phát hiện của người khác về nguồn gốc xe. Do chiếc biển kiểm soát này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu tím than, có số Imei1: 860165041707399, Imei2: 860165041707381, và 01 thẻ sim mang số thuê bao 0869.287.212 gắn trong điện thoại do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra vụ án. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động nêu trên T sử dụng liên lạc với Không Duy C để thông báo cho C biết việc T đã trộm cắp được chiếc xe mô tô của chị Vũ Thị T ngày 15/5/2021 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mà Không Duy C sử dụng để liên lạc với Nguyễn Văn T sau khi T trộm cắp được xe mô tô của chị Vũ Thị T ngày 15/5/2021 để thông báo địa điểm gặp nhau đem xe mô tô đi tiêu thụ. Quá trình điều tra, C khai nhận chiếc điện thoại này mang nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong gắn sim điện thoại mang số thuê bao 0982.462.716, C đã bị rơi mất chiếc điện thoại này trước thời điểm cơ quan điều tra triệu tập ra làm việc nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng là chiếc điện thoại di động nêu trên, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 250.000 đồng do Lưu Quang Tôn giao nộp. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là do Tôn bán chiếc biển kiểm soát giả 88L1 - 6886 cho T mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/6/2021)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Không Duy C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Không Duy C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Không Duy C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 357, 468, 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho vợ chồng bà Thân T, ông Vũ Văn P số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho chị Vũ Thị N số tiền 11.300.000 đồng; cho anh Bùi Văn Bình số tiền 4.300.000 đồng.

Trường hợp bị cáo T chậm trả tiền cho vợ chồng ông P, chị N, anh Bình thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 88L1- 6886; 01 thẻ sim mang số thuê bao 0869.287.212 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu tím than, có số Imei1: 860165041707399, Imei2: 860165041707381.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng của Lưu Quang Tôn giao nộp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Không Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 930.000đ (chín trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang

